

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ SÔNG CẦU  
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 31/2020/HSST  
Ngày: 31/8/2020

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ SÔNG CẦU, TỈNH PHÚ YÊN**

**Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Văn Tôn

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Ngọc Chân
2. Ông Nguyễn Tấn Thành

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Bùi Thị Tuyết – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sông Cầu tham gia phiên tòa:*** Ông Phan Q Trung - Kiểm sát viên.

Lúc 08 giờ 00 phút ngày 31 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Sông Cầu mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 28/2020/TLST-HS ngày 15 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2020/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 7 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 18/2020/QĐST-HS ngày 07/8/2020 đối với bị cáo:

**ĐỖ THẾ Q**, sinh năm 1997; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi cư trú và chỗ ở: khu phố Dân P, phường Xuân T, thị xã C, tỉnh Phú Yên; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 09/12; con ông Đỗ Hùng M, sinh năm 1970 và bà Đinh Thị L, sinh năm 1972; Bị can chưa vợ; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

**\* Người bị hại:** Chị **Nguyễn Thị Thanh N** – sinh năm 1991; trú tại: thôn Chánh N, xã Xuân T, thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

*\* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Vợ chồng anh **Võ Ngọc H** – sinh năm 1999 và chị **Võ Thị L** – sinh năm 2000; cùng trú tại: thôn Long P, xã Xuân L, thị xã C, tỉnh Phú Yên. Anh H có mặt, chị L vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

*\* Người làm chứng:*

1. Anh **Nguyễn Đức L** – sinh năm 1994 (tên gọi khác: “Cu Ba”); Trú tại: khu phố Long Hải B, phường Xuân Y, thị xã C, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Anh **Huỳnh Văn P** – sinh năm 1992 (tên gọi khác: “Định”); Trú tại: khu phố Vạn P, phường Xuân T, thị xã C, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt

3. Ông **Đỗ Hùng M** – sinh năm 1970; Trú tại: khu phố Dân P, phường Xuân T, thị xã C, tỉnh Phú Yên; Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Vào khoảng 10 giờ 00 phút ngày 09/02/2020, Đỗ Thế Q đến nhà chị Nguyễn Thị Thanh N tại thôn Chánh Nam, xã Xuân Thọ 1 chơi. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, Q mượn chiếc mô tô biển kiểm soát 78D1 - 229.77 nhãn hiệu Honda, số loại SH125I của chị N để đi nhậu cùng với bạn tại quán “Huỳnh Gia” thuộc phường Xuân Yên, thị xã Sông Cầu thì chị N đồng ý. Trong lúc nhậu thì Q nảy sinh ý định đi đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa nhưng vì không đủ tiền nên Q nảy sinh ý định đem xe 78D1- 229.77 của chị N cầm cố để lấy tiền đánh bạc, do không có giấy tờ xe nên Q có nhờ anh Nguyễn Đức L tìm dùm người để cầm cố xe mô tô. Q nói với L xe mô tô biển kiểm soát 78D1-229.77 là của cha, mẹ Q nên L đồng ý và gọi điện thoại cho anh Võ Ngọc H hẹn gặp nhau tại khu vực cầu Thị Thạc thuộc phường Xuân Y, thị xã C để thỏa thuận cầm cố xe. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, Q điều khiển xe mô tô 78D1 -229.77 chở L đến điểm hẹn thì gặp anh Võ Ngọc H cùng chị Võ Thị L (là vợ H). Tại đây, Q và H trực tiếp thỏa thuận việc cầm cố xe mô tô 78D1 - 229.77. H yêu cầu Q đưa giấy tờ xe thì Q nói xe mô tô 78D1 - 229.77 là xe của cha mẹ Q, không mang theo giấy tờ xe, chỉ cầm cố vài ngày rồi chuộc lại nên H đồng ý cầm cố xe mô tô 78D1 - 229.77. Việc cầm cố xe giữa H và Q không làm hợp đồng bằng văn bản mà thỏa thuận bằng lời nói, Q cầm cố chiếc xe mô tô 78D1 - 229.77 và đưa giấy chứng minh nhân dân mang tên Đỗ Thế Q cho H giữ rồi H đưa cho Q số tiền 20.000.000 đồng. Sau đó, Q và L đến khu vực Nhà thờ thuộc phường Xuân Phú (Q không nhớ địa điểm cụ thể) tham gia đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa thua hết số tiền 14.000.000 đồng, số tiền còn lại Q sử dụng tiêu xài, L không tham gia đánh bạc. Đến ngày 10/02/2020, chị N yêu cầu Q trả lại xe mô tô

thì Q nói đã đem xe mô tô cầm cố cho người khác không có tiền chuộc lại nên chị N đã báo cáo sự việc cho Cơ quan Công an thị xã Sông Cầu điều tra làm rõ.

Tại bản kết luận định giá số 07/KL-HĐĐG ngày 04/03/2020 của hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng thị xã Sông Cầu kết luận: 01 xe mô tô biển kiểm soát số 78D1- 229.77, nhãn hiệu HONDA, số loại SH 125I, số khung 7304GY053013, số máy JF730052868, tại thời điểm ngày 09/02/2020 có giá trị là 48.000.000 đồng.

Vật chứng vụ án: 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát số 78D1- 229.77, nhãn hiệu HONDA, số loại SH 125I, số khung 7304GY053013, số máy JF730052868 đã được Cơ quan điều tra trao trả cho chủ sở hữu.

Về phần dân sự: Người bị hại Nguyễn Thị Thanh N và người có quyền và nghĩa vụ liên quan vợ chồng chị Võ Thị L anh Võ Ngọc H đã nhận lại tài sản và không yêu cầu Đỗ Thế Q bồi thường gì khác.

Tại bản cáo trạng số 25/CT - VKSSC ngày 11/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sông Cầu truy tố bị cáo bị cáo Đỗ Thế Q về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Đỗ Thế Q khai: Sau khi mượn xe của chị N đi nhậu với bạn, bị cáo đã nảy sinh ý định cầm cố xe lấy tiền đánh bạc. Nên nhờ L là bạn cùng nhậu với bị cáo tìm người cầm cố xe lấy tiền đánh bạc. Khi L tìm được vợ chồng H, L thì bị cáo và L đi gặp H, L và nói là xe của gia đình bị cáo, nên cầm cố cho H, L 20.000.000đ. L cũng không biết là xe bị cáo mượn của chị N. Sau đó, bị cáo nhờ L dùng xe L chở đi thì thấy có sòng bạc, nên bị cáo vào đánh bạc thua 14.000.000đ, còn 6.000.000đ bị cáo tiêu xài hết. Do không có tiền lấy lại xe, nên chị N báo cho cơ quan Công an xử lý. Xe đã được Cơ quan điều tra đã cho bị hại, số tiền 20.000.000đ bị cáo xin gia đình trả cho người liên quan H, L. Bị cáo khẳng định bị cáo L dụng vào việc quen biết bị hại mượn xe đi chơi, sau đó cầm cố lấy tiền đánh bạc là phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng tội, không oan gì cho bị cáo.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa khẳng định: Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sông Cầu truy tố các bị cáo về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự là có căn cứ, nên giữ nguyên quyết định truy tố theo bản cáo trạng số 25/CT - VKSSC ngày 11/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sông Cầu. Căn cứ tính chất, mức độ, hậu quả, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đỗ Thế Q phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 175, điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 BLHS, đề nghị Hội đồng xét xử phạt bị cáo Đỗ Thế Q từ 12 đến 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ

24 đến 30 tháng. Giao bị cáo cho UBND Phường Xuân T giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Vật chứng vụ án: 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát số 78D1- 229.77, nhãn hiệu HONDA, số loại SH 125I, số khung 7304GY053013, số máy JF730052868 đã được Cơ quan điều tra trao trả cho chủ sở hữu nên đề nghị HĐXX không xem xét.

Về phần dân sự: Người bị hại Nguyễn Thị Thanh N và người có quyền và nghĩa vụ liên quan vợ chồng chị Võ Thị L và anh Võ Ngọc H đã nhận lại tài sản và không yêu cầu Đỗ Thế Q bồi thường gì khác nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Quá trình điều tra, Đỗ Thế Q khai dùng số tiền cầm cố xe mô tô 78D1- 229.77 tham gia đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa nhưng Q không nhớ địa điểm đánh bạc, không xác định được người làm cái và người cùng tham gia chơi xóc đĩa với Q, nên không có cơ sở để xác minh Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh.

Đối với Nguyễn Đức L, khi được Q nhờ tìm dùm người để cầm cố xe mô tô biển kiểm soát 78D1 - 229.77, nhưng L không biết xe mô tô là của chị Nguyễn Thị Thanh N, do đó không xem xét xử lý đối với Nguyễn Đức L.

Đối với vợ, chồng chị Võ Thị L, anh Võ Ngọc H có cầm cố xe mô tô biển kiểm soát 78D1 - 229.77 từ Đỗ Thế Q, nhưng vợ chồng chị L, anh H không biết xe mô tô là do Đỗ Thế Q phạm tội mà có nên không đặt vấn đề xử lý.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình là sai nên xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

*Trên cơ sở nội dung vụ án; căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:*

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan Công an, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên thị xã Sông Cầu đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng: Quá trình điều tra đã có lời khai, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có đơn xin xét xử vắng mặt; việc vắng mặt của người làm chứng, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người bị hại không gây

trở ngại cho việc xét xử theo quy định tại Điều 292 và khoản 1 Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự, nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt.

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo Đỗ Thế Q tại phiên tòa sơ thẩm và tại cơ quan điều tra phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người bị hại, lời khai của người làm chứng, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, phù hợp với tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, đủ căn cứ xác định: Khoảng 10 giờ 00 phút, ngày 09/02/2020 tại thôn Chánh N, xã Xuân T, thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên, Đỗ Thế Q có hành vi mượn xe mô tô biển kiểm soát 78D1- 229.77 của chị Nguyễn Thị Thanh N rồi đem xe mô tô cầm cố lấy số tiền 20.000.000 đồng dùng để đánh bạc và tiêu xài cá nhân nhưng không có khả năng trả lại tài sản. Giá trị tài sản ở vào thời điểm bị cáo chiếm đoạt là 48.000.000 đồng. Đủ yếu tố cấu thành tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến tài sản thuộc sở hữu của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi sử dụng tài sản của người khác cho mượn để cầm cố, thế chấp không được sự đồng ý của chủ sở hữu để lấy tiền đánh bạc và tiêu xài cá nhân là pháp luật cấm. Nhưng bị cáo đã lạm dụng vào sự tin tưởng của bị hại cho mượn xe đi lại rồi đem cầm cố lấy tiền đánh bạc. Mặc dù hành vi đánh bạc của bị cáo không có căn cứ để cơ quan điều tra xử lý theo quy định. Nhưng tại phiên tòa bị cáo khẳng định đã từng tham gia đánh bạc, nên việc bị cáo cầm cố xe mượn của bị hại là để lấy tiền đánh bạc và tiêu xài. Cho thấy bị cáo xem thường pháp luật. Nên cần xử lý đúng với tính chất, hậu quả mà bị cáo đã gây ra. Nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đảm bảo tác dụng giáo dục bị cáo. Xét bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tác động gia đình bồi thường toàn bộ thiệt hại cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan thể hiện sự ăn năn, hối cải, bị cáo được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên xét giảm cho bị cáo phần nào về hình phạt để bị cáo an tâm cải tạo.

Do đó, quyết định truy tố tại bản Cáo trạng số 25/CT - VKSSC ngày 11/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sông Cầu và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan gì cho bị cáo.

[5] Xét lời đề nghị của kiểm sát viên tại phiên tòa về mức hình phạt là có căn cứ. Tuy nhiên cho bị cáo hưởng án treo là chưa đảm bảo tính răn đe, giáo dục

và phòng ngừa tội phạm nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về vật chứng vụ án: 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát số 78D1- 229.77, nhãn hiệu HONDA, số loại SH 125I, số khung 7304GY053013, số máy JF730052868 đã được Cơ quan điều tra trao trả cho chủ sở hữu nên HĐXX không xem xét.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại Nguyễn Thị Thanh N và người có quyền và nghĩa vụ liên quan vợ chồng chị Võ Thị L và anh Võ Ngọc H đã nhận lại tài sản và không yêu cầu Đỗ Thế Q bồi thường gì khác nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Quá trình điều tra, Đỗ Thế Q khai dùng số tiền cầm cố xe mô tô 78D1- 229.77 tham gia đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa nhưng Q không nhớ địa điểm đánh bạc, không xác định được người làm cái và người cùng tham gia chơi xóc đĩa với Q, nên không có cơ sở để xác minh Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh.

[10] Đối với Nguyễn Đức L, khi được Q nhờ tìm dùm người để cầm cố xe mô tô biển kiểm soát 78D1 - 229.77, nhưng L không biết xe mô tô là của chị Nguyễn Thị Thanh N, do đó không xem xét xử lý đối với Nguyễn Đức L.

[11] Đối với vợ, chồng chị Võ Thị L, anh Võ Ngọc H có cầm cố xe mô tô biển kiểm soát 78D1 - 229.77 từ Đỗ Thế Q, nhưng vợ chồng chị L, anh H không biết xe mô tô là do Đỗ Thế Q phạm tội mà có nên không đặt vấn đề xử lý.

[12] Về án phí: Bị cáo Đỗ Thế Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Tuyên bố:** Bị cáo Đỗ Thế Q phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”.

Căn cứ: Điểm b khoản 1 Điều 175, điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

#### **Xử phạt:**

Bị cáo Đỗ Thế Q **01 (Một) năm tù**, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Không.

Về vật chứng: không xem xét

2. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại Nguyễn Thị Thanh N và người có quyền và nghĩa vụ liên quan vợ chồng chị Võ Thị L, anh Võ Ngọc H đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo Đỗ Thế Q bồi thường gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Áp dụng Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Đỗ Thế Q phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền L và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người bị hại, người có quyền L và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Phú Yên (1);
- VKSND tỉnh Phú Yên (1);
- VKSND thị xã Sông Cầu (1);
- Cơ quan CSĐT Công an Tx. Sông Cầu (1);
- Sở tư pháp (1);
- THA HS thị xã thị xã Sông Cầu (8);
- THA DS thị xã thị xã Sông Cầu (1);
- Bị cáo (1);
- Người bị hại, người LQ (2);
- Lưu HS, án văn (2).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Văn Tôn**

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Văn Tôn**







**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Văn Tôn**





